

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K6
Tháng 4/2016

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	2.988	3.037	49	1.965	96.265	
2	102	5	5.083	5.185	102	1.965	200.389	
3	103	8	4.817	4.981	164	1.965	322.194	
4	104	8	5.437	5.511	74	1.965	145.380	
5	105	8	7.595	7.773	178	1.965	349.699	
6	106	7	6.277	6.435	158	1.965	310.407	
7	107	PSHC	2.634	2.704		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	7.738	7.923	185	1.965	363.451	
10	110	8	5.588	5.816	228	1.965	447.929	
11	111	8	5.025	5.160	135	1.965	265.221	
12	112	5	5.743	5.866	123	1.965	241.646	
13	113	8	4.742	4.818	76	1.965	149.310	
14	114	8	5.490	5.644	154	1.965	302.548	
15	201	8	7.059	7.231	172	1.965	337.911	
16	202	2 Lào	7.032	7.115	83	1.965	163.062	
17	203	4 Lào	5.902	6.003	101	1.965	198.425	
18	204	7	5.555	5.690	135	1.965	265.221	
19	205	0	5.850	5.850	0	1.965	0	
20	206	6	9.157	9.353	196	1.965	385.062	
21	207	7	9.291	9.448	157	1.965	308.442	
22	208	8	5.020	5.156	136	1.965	267.186	
23	209	8	5.593	5.847	254	1.965	499.008	
24	210	4 CPC	9.932	10.188	256	1.965	502.938	
25	211	8	8.128	8.327	199	1.965	390.955	
26	212	2 CPC	6.719	6.819	100	1.965	196.460	
27	213	8	7.332	7.499	167	1.965	328.088	
28	214	8	5.451	5.569	118	1.965	231.823	
29	301	3 Lào	6.989	7.089	100	1.965	196.460	
30	302	8	5.490	5.635	145	1.965	284.867	
31	303	0	6.244	6.261	17	1.965	33.398	
32	304	8	5.538	5.622	84	1.965	165.026	
33	305	8	4.984	5.107	123	1.965	241.646	
34	306	7	5.216	5.346	130	1.965	255.398	
35	307	PSHC	1.216	1.237		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	8	5.720	5.856	136	1.965	267.186	
38	310	8	6.365	6.556	191	1.965	375.239	
39	311	8	7.086	7.284	198	1.965	388.991	

40	312	8		6.607	6.791	184	1.965	361.486	
41	313	8		5.582	5.665	83	1.965	163.062	
42	314	8		4.312	4.431	119	1.965	233.787	
43	401	8		4.882	5.072	190	1.965	373.274	
44	402	8		4.899	5.084	185	1.965	363.451	
45	403	7		7.746	8.018	272	1.965	534.371	
46	404	7		3.673	3.866	193	1.965	379.168	
47	405	8		4.932	5.039	107	1.965	210.212	
48	406	8		5.261	5.379	118	1.965	231.823	
49	407	8		6.479	6.667	188	1.965	369.345	
50	408	8		5.973	6.171	198	1.965	388.991	
51	409	3	Lào	8.237	8.340	103	1.965	202.354	
52	410	8		4.824	5.009	185	1.965	363.451	
53	411	8		6.491	6.645	154	1.965	302.548	
54	412	8		8.127	8.243	116	1.965	227.894	
55	413	7		4.058	4.109	51	1.965	100.195	
56	414	8		6.227	6.398	171	1.965	335.947	
57	501	8		3.558	3.612	54	1.965	106.088	
58	502	7		3.011	3.115	104	1.965	204.318	
59	503	8		3.465	3.606	141	1.965	277.009	
60	504	8		4.176	4.267	91	1.965	178.779	
61	505	4		3.123	3.164	41	1.965	80.549	
62	506	8		3.338	3.477	139	1.965	273.079	
63	507	0		3.263	3.263	0	1.965	0	
64	508	6		5.071	5.236	165	1.965	324.159	
65	509	8		3.276	3.362	86	1.965	168.956	
66	510	8		2.930	3.022	92	1.965	180.743	
67	511	7		3.649	3.753	104	1.965	204.318	
68	512	0		2.763	2.782	19	1.965	37.327	
69	513	8		6.307	6.498	191	1.965	375.239	
70	514	8		3.763	3.894	131	1.965	257.363	
	Cộng	443				8.799		17.286.515	

(Bảng chữ: Mười bảy triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm mười lăm đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV TT DV TỔNG HỢP TỔ KTX NGƯỜI ĐỌC SỔ NGƯỜI LẬP
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC

ThS Ngô Xuân Hoà ThS. Lê Xuân Hưng Trần Xuân Nam Đào Việt Hòa Trần Thị Hà